

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Trạch, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa: Chị Bùi Thị Duy T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 24 Đ, khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và anh Trần Quốc Mai N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Chòm M, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Duy T và anh Trần Quốc Mai N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Duy T và anh Trần Quốc Mai N thống nhất quá trình chung sống của vợ chồng có hai con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 04/11/2008 và Trần Hà M, sinh ngày 07/4/2010.

Sau khi ly hôn chị T và anh N thống nhất giao các con chung Trần Nhật H và Trần Hà M cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N thống nhất vợ chồng tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Duy T và anh Trần Quốc Mai N thoả thuận thống nhất giao cho chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị T phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0002029 ngày 03/12/2024. Trả lại cho chị Bùi Thị Duy T số tiền 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND phường Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn